

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HS-ST**  
Ngày: 06-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Hoàng Linh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Phạm Văn Giới

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 26/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 20/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Tổ 32, khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Tổ 43, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* ***Bị hại:*** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ thường trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ tạm trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

\* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Đức H, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: Khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ tạm trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Thái B bị Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, Nguyễn Thái B đang dạy dỗ, giáo dục con trước sân nhà tại khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Lúc này, B thấy bà Hồ Thị L là hàng xóm đang sử dụng điện thoại hướng về phía nhà B nên nghĩ bà L đang quay video việc dạy dỗ con của B. Lúc này, B đi đến giật lấy điện thoại Samsung Galaxy A11 bà L đang cầm trên tay rồi ném xuống nền xi măng nhằm xóa video bà L đã quay, làm điện thoại Samsung Galaxy A11 của bà L bị hư hỏng hoàn toàn, sau khi vụ việc xảy ra bà L đã đến Cơ quan Công an trình báo. Quá trình điều tra, Nguyễn Thái B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 36 ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn chức năng sử dụng. Giá trị tài sản tại thời điểm bị hư hỏng là 2.214.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, điện thoại đã bị vỡ nát, tách thành nhiều mảnh đã được niêm phong; 01 USB loại 8Gb đã được niêm phong.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.214.000 đồng. Bị hại rút yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/12/2022, Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử theo quy định pháp luật và bảo vệ gia đình bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái B khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, bị cáo cho rằng bà Hồ Thị L là hàng xóm đang sử dụng điện thoại hướng về phía nhà bị cáo quay video việc bị cáo dạy dỗ con trước sân nhà, do lo sợ bà L phát tán video làm ảnh hưởng đến uy tín của mình nên bị cáo đi sang nhà bà L giật lấy điện thoại Samsung Galaxy A11 bà L đang cầm trên tay rồi ném xuống nền xi măng nhằm xóa video bà L đã quay, làm điện thoại của bà L bị hư hỏng hoàn toàn.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố (BL 55-73); cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại (BL 65-70), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 74-75); Kết luận định giá (BL 51) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo giật điện thoại của bà Hồ Thị L vào khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, sau đó ném xuống nền xi măng gây hư hỏng hoàn toàn, giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.214.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Đối với hành vi của bị cáo dùng tay đánh vào vùng mặt của anh Trần Đức H, quá trình điều tra anh H không cung cấp được giấy tờ liên quan đến thương tích trên, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên nhận thấy bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là một trong những lao động chính của gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, vì cho rằng bị cáo là đảng viên nhưng cư xử chưa đúng mực, bị cáo còn nhiều lần xúc phạm gia đình bị hại. Xét bị hại đưa ra đề nghị trên nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh; hơn nữa, việc bị hại

cho rằng bị cáo xúc phạm bị hại không liên quan trực tiếp đến hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị hại.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; sự việc xảy ra xuất phát từ sự hiểu lầm của bị cáo khi nghĩ rằng bị hại đang sử dụng điện thoại để quay cảnh bị cáo dạy dỗ con. Do bột phát không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sự việc đã xảy ra trong một thời gian dài nên mức độ ảnh hưởng đến dư luận xã hội không còn nhiều; hành vi phạm tội của bị cáo chỉ gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên việc áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen đã bị vỡ nát, tách thành nhiều mảnh đã được niêm phong, không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy.

01 USB loại 8Gb đã được niêm phong, đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên cần áp dụng Điều 107 Bộ luật TTHS, tuyên lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái B** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106; Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen đã bị vỡ nát, tách thành nhiều mảnh đã được niêm phong;

Lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 01 (một) USB loại 8Gb đã được niêm phong.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký và đóng dấu)

**Vũ Hoàng Linh**

